

KỶ THI CHỌN HSG GIẢI TOÁN TRÊN MÁY TÍNH  
NĂM HỌC 2010-2011

HỘI ĐỒNG THI : THPT CHUYÊN HOÀNG VĂN THỤ  
KHOẢ NGÀY 25/01/2011

**DANH SÁCH HỌC SINH ĐẠT GIẢI KỶ THI CHỌN HSG**

TRƯỜNG: THPT LẠC THỦY B

Tờ số: 1

| Số TT | Số BD  | Họ và tên thí sinh |       | Ngày sinh | Nơi sinh            | Điểm thi | Xếp giải | Môn thi   |
|-------|--------|--------------------|-------|-----------|---------------------|----------|----------|-----------|
| 1     | 2      | 3                  |       | 4         | 5                   | 6        | 7        | 8         |
| 1     | 01A088 | NGUYỄN THU         | THÙY  | 02/06/93  | Lạc Thủy, Hòa Bình  | 48.0     | Nhất     | Toán      |
| 2     | 01A035 | TRẦN THÁI          | HÀ    | 02/05/93  | Lạc Thủy, Hòa Bình  | 47.0     | Nhì      | Toán      |
| 3     | 01A001 | LÊ                 | ANH   | 25/06/93  | Lạc Thủy, Hòa Bình  | 45.5     | Nhì      | Toán      |
| 4     | 01A038 | TRẦN THỊ           | HIỀN  | 16/09/93  | Lạc Thủy, Hòa Bình  | 43.5     | Ba       | Toán      |
| 5     | 01A078 | PHẠM THỊ PHƯƠNG    | THẢO  | 12/11/93  | Lạc Thủy, Hòa Bình  | 32.5     | K.K      | Toán      |
| 6     | 02A021 | TRẦN THỊ           | NGỌC  | 17/05/93  | Lạc Thủy, Hòa Bình  | 36.0     | Ba       | Vật Lý    |
| 7     | 02A017 | VŨ HỮU             | LỰC   | 29/12/93  | Lạc Thủy, Hòa Bình  | 29.5     | K.K      | Vật Lý    |
| 8     | 02A023 | VŨ NGỌC            | QUỲNH | 08/09/94  | Thành Phố, Hòa Bình | 28.0     | K.K      | Vật Lý    |
| 9     | 04A017 | TRỊNH THU          | HUYỀN | 02/09/93  | Lạc Thủy, Hòa Bình  | 32.5     | K.K      | Sinh THPT |

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

